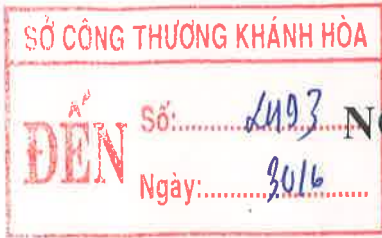


Nha Trang, ngày 30 tháng 06 năm 2020

## GIẤY ĐĂNG KÝ



## NỘP BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành 1 số điều của Luật An toàn Thực phẩm trong đó có hướng dẫn về thủ tục đăng ký bản công bố sản phẩm và Nghị định 115/2018/ND-CP ngày 4/9/2018 về quy định xử phạt hành chính về ATTP;

Nay Công Ty TNHH Kim Thiên Thủy kính đề nghị được nộp về Sở Công Thương bản Tự công bố đối với sản phẩm:

1. Tổ yến chung Thiên Thủy\_ không đường ( yến sào 300 mg/70 ml)

Hồ sơ gồm có:

1. Bản tự công bố sản phẩm
2. Phiếu kết quả kiểm nghiệm
3. Nội dung dự thảo ghi nhãn sản phẩm

Công ty cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với tính pháp lý, an toàn chất lượng đối với sản phẩm công bố.

Rất mong nhận được sự hỗ trợ!

Xin chân thành cảm ơn

**Giám đốc**

(Ký tên, đóng dấu)



*Trần Phạm Hoàng Sinh*



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 05/KTT/2020

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH KIM THIÊN THỦY**

Địa chỉ trụ sở: Phòng số 32- Tầng 9, 180 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028 62879133

Email: [kimthienthuycountry@gmail.com](mailto:kimthienthuycountry@gmail.com)

Mã số doanh nghiệp: 0312886305

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 47/GCNATTP-SCT. Ngày Cấp/Nơi cấp: 30/12/2019, Nơi cấp: Sở Công thương tỉnh Khánh Hòa (đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định).

**II. Thông tin về sản phẩm**

**1. Tên sản phẩm: Tổ yến chưng Thiên Thủy\_ không đường (Yến sào 300 mg/70 ml)**

**2. Thành phần:** Trong 1 lọ 70 ml gồm có:

Nước tinh khiết, đường isomalt, yến sào 300 mg, nước cốt lá dứa.

**Hướng dẫn sử dụng:** Sản phẩm dùng trực tiếp, lắc nhẹ trước khi sử dụng, ngon hơn khi uống lạnh.

**Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng chiếu trực tiếp.

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:** 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên vỏ hộp.

**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

**Chất liệu bao bì:** Sản phẩm đựng trong lọ thủy tinh bên ngoài là hộp giấy. Cam kết bao bì đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

**5. Thể tích thực:** 70 ml/lọ, 1 lọ/ hộp, 6 lọ/ hộp, 9 lọ/ hộp hoặc thể tích thực khác theo yêu cầu của khách hàng được thể hiện rõ ràng trên nhãn sản phẩm.

**6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm ( trường hợp thuê cơ sở sản xuất ):**

Sản xuất tại: **NHÀ MÁY CHẾ BIẾN THỰC PHẨM KIM THIÊN THỦY – CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIM THIÊN THỦY**

Địa chỉ sản xuất: Lô B3- Cụm công nghiệp Diên Phú, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh- tỉnh Khánh Hòa.

Xuất xứ: Việt Nam

**III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)**

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**





Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 6-2:2010/BYT về các sản phẩm đồ uống không cồn do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Nha Trang, ngày 30 tháng 06 năm 2020

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)



*Trần Phan Hoàng Sinh*





**DỰ THẢO NHÃN: TỔ YẾN CHUNG THIÊN THỦY\_KHÔNG ĐƯỜNG ( Yến sào 300 mg/70 ml )**



	Thông tin
Tên sản phẩm	Tổ yến chung Thiên Thủy_không đường ( Yến sào 300 mg/70 ml)
Thành phần	Trong 1 lọ 70 ml gồm có: Nước tinh khiết, đường isomalt, yến sào 300 mg, nước cốt lá dứa.
Định lượng	Thể tích thực: 70 ml/lọ, 1 lọ/hộp, 6 lọ/ hộp, 9 lọ/ hộp.
Hướng dẫn sử dụng	Sản phẩm dùng trực tiếp, lắc nhẹ trước khi dùng, ngon hơn khi uống lạnh.
Hướng dẫn bảo quản	Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng chiếu trực tiếp.
NSX HSD	NSX: in trên bao bì HSD: 24 tháng kể từ ngày sản xuất
Xuất xứ	Việt Nam
Thương nhân chịu trách nhiệm	Công ty TNHH Kim Thiên Thủy. Địa chỉ: Phòng số 32- tầng 9, 180 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh. ĐT: 028 62879133
Nơi sản xuất	Sản xuất tại: Nhà Máy Chế Biến Thực Phẩm Kim Thiên Thủy- Chi Nhánh Công Ty TNHH Kim Thiên Thủy. Địa chỉ: Lô B3- Cụm công nghiệp Diên Phú, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Hệ thống quản lý ATTP phù hợp ISO 22000:2018
STCB	05/KTT/2020





## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu

743-2020-00019884

Mã số kết quả

AR-20-VD-022459-02 / EUVNHC-00095639

(\*Kết quả này thay cho kết quả số AR-20-VD-022459-01/743-2020-00019884, xuất ngày 15/04/2020; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)



Công Ty TNHH Kim Thiên Thủy

Phòng số 32 - tầng 9, 180 Nguyễn Công Trứ

Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1

TP. Hồ Chí Minh

Việt Nam

Tên mẫu:

Tổ yến chưng Thiên Thủy\_Không đường ( Yến sào 300mg/70ml)

Tình trạng mẫu:

Mẫu thành phẩm

Ngày nhận mẫu :

11/03/2020

Thời gian thử nghiệm:

12/03/2020 - 18/03/2020

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng:

18/03/2020

Mã số PO của khách hàng :

ZG4L200311091

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD333 VD (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ml	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	Không phát hiện (LOD=1)
2	VD337 VD (a)(f) <i>Coliforms</i>	cfu/ml	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007)	Không phát hiện (LOD=1)
3	VD374 VD (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ml	AOAC 975.55	Không phát hiện (LOD=1)
4	VD0GA VD <i>Pseudomonas aeruginosa</i>	cfu/ml	Ref EN ISO 16266:2006	Không phát hiện (LOD=1)
5	VD0G4 VD (a) <i>Tổng số vi sinh vật hiếu khí</i>	cfu/ml	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)	Không phát hiện (LOD=1)
6	VD0G8 VD <i>Faecal Streptococci (enterococci)</i>	cfu/ml	Ref TCVN 6189-2: 2009 (ISO 7899-2:2000)	Không phát hiện (LOD=1)
7	VD0G7 VD (a)(d) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ml	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=1)
8	VD129 VD <i>Carbohydrates</i>	%	AOAC 986.25 mod.	12.5
9	VD165 VD (a)(f) <i>Béo</i>	%	Phương pháp nội bộ (EVN-R-RD-2-TP-3498) ((Ref. FAO Food 14/7-1986))	Không phát hiện (LOD=0.1)
10	VD263 VD (a)(f) <i>Protein</i>	%	Phương pháp nội bộ (EVN-R-RD-2-TP-3495) (Ref. FAO Food 14/7-1986)	0.020
11	VD060 VD <i>Alanin (Tổng)</i>	mg/kg	AOAC 994.12	Không phát hiện (LOD=5)



## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
12	VD060 VD Acid aspartic (Tổng)	mg/kg	AOAC 994.12	Không phát hiện (LOD=5)
13	VD060 VD Cystine/Cysteine (tổng)	mg/kg	AOAC 994.12	Không phát hiện (LOD=200)
14	VD060 VD Acid glutamic (tổng)	mg/kg	AOAC 994.12	Không phát hiện (LOD=5)
15	VD060 VD Glycin (Tổng)	mg/kg	AOAC 994.12	59.3
16	VD060 VD Histidin (Tổng)	mg/kg	AOAC 994.12	Không phát hiện (LOD=5)
17	VD060 VD 4-Hydroxyprolin (Tổng)	mg/kg	AOAC 994.12	Không phát hiện (LOD=5)
18	VD060 VD Isoleucin (Tổng)	mg/kg	AOAC 994.12	Không phát hiện (LOD=5)
19	VD060 VD Leucin (Tổng)	mg/kg	AOAC 994.12	Phát hiện vết (<20)
20	VD060 VD Lysin (Tổng)	mg/kg	AOAC 994.12	120
21	VD060 VD Methionine (Tổng)	mg/kg	AOAC 994.12	Không phát hiện (LOD=5)
22	VD060 VD Phenylalanin (Tổng)	mg/kg	AOAC 994.12	Không phát hiện (LOD=5)
23	VD060 VD Prolin (Tổng)	mg/kg	AOAC 994.12	Không phát hiện (LOD=5)
24	VD060 VD Serin (Tổng)	mg/kg	AOAC 994.12	Không phát hiện (LOD=5)
25	VD060 VD Threonin (Tổng)	mg/kg	AOAC 994.12	Không phát hiện (LOD=5)
26	VD060 VD Tyrosin (Tổng)	mg/kg	AOAC 994.12	460
27	VD060 VD Valin (Tổng)	mg/kg	AOAC 994.12	Không phát hiện (LOD=5)
28	VD060 VD Amino acid (tổng)	mg/kg	AOAC 994.12	646
29	VD210 VD (a)(f) Độ ẩm	%	Phương pháp nội bộ (EVN-R-RD-2-TP-3496)	87.4
30	VD242 VD (a) pH		TCVN 7806:2007 (ISO 1842:1991)	5.72
31	VD283 VD (a) Tỷ trọng (ở 20°C)		Phương pháp nội bộ (EVN-R-RD-2-TP-3650)	1.0481
32	VD297 VD (a)(f) Tro tổng	%	Phương pháp nội bộ (EVN-R-RD-2-TP-3497) ((Ref. FAO Food 14/7-1986))	0.04
33	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)



## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Ký tên



Nguyễn Thị Phương Vĩ  
Trưởng Phòng Dịch Vụ Phân Tích



Lý Hoàng Hải  
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Thị Phương Vĩ 27/06/2020

### Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp. Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách. Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu. "VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng. (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (d) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo Chứng Nhận Phòng Thử Nghiệm Thức Ăn Chăn Nuôi. (f) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo Chứng Nhận CSKN về An Toàn Thực Phẩm-Bộ Y Tế

### HỦY BỎ VÀ THAY THẾ\*

